

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 15-3-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trực
Ông Hoàng Anh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS, ngày 27/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H - sinh ngày 27 tháng 8 năm 1997, tại huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị Trhiết (đã chết); có vợ là Phạm Thị Dung và 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 08/7/2020; tạm giam: ngày 17/7/2020; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Tr - Sinh ngày 06/01/2001, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Ngọc P – Sinh năm: 1955, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã N, huyện X, Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 10/2016 chị Trần Thị Tr, sinh ngày 06/01/2001 ở thôn H, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa cùng với nhóm bạn là Đậu Thị Y, sinh ngày 15/02/2001 ở thôn N, xã Q, huyện X, Thanh Hóa; Ngô Thu Tr, sinh ngày

09/3/2004 ở thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 ở thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa và Bùi Văn Q, sinh ngày 04/9/1993 ở Thôn H, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa rủ nhau sang Trung Quốc để làm ăn. Do có quen biết với Trần Văn Q, sinh ngày 16/02/1994 ở thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa (Q là anh họ của chị Y) nên nhóm bạn của chị Tr liên hệ với Q qua mạng Zalo để được đưa sang nước Trung Quốc đi làm ăn. Trần Văn Q đồng ý với chi phí mỗi người đi sang Trung Quốc là 3.500.000 đồng. Sau đó, Q hướng dẫn nhóm bạn của chị Tr đón xe, đi theo đường tiểu ngạch để sang Trung Quốc sẽ có người đón. Chị Trần Thị Tr và chị Đậu Thị Y cùng nhóm bạn đón xe khách ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh rồi gọi điện cho Q. Q gọi cho một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không lai lịch) đến đón chị Y, chị Tr và cùng nhóm bạn đưa đến đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc, cách cửa khẩu khoảng 01 km để 05 người đi đò sang bên Trung Quốc, còn người phụ nữ này không đi cùng.

Khi sang đến biên giới Trung Quốc có một người đàn ông đến đón, đưa ra bến xe và chuyển đổi nhiều chuyến xe để đưa đón nhóm bạn của Trần Thị Tr vào địa phận Xuân Hiến, tỉnh Quảng Đg, Trung Quốc thì Trần Văn Q ra đón, tất cả chi phí đi lại do Trần Văn Q trả.

Khi sang đến Trung Quốc, ngày hôm sau Trần Văn Q đưa anh Q và anh T làm ở một xưởng ví; chị Y, chị Ngô Thu Tr (thường gọi Tr Tùng) và chị Trần Thị Tr (thường gọi Tr Trầu) làm ở một xưởng ví da khác lương tháng mỗi người được trả tương đương từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Quá trình làm việc tại Trung Quốc, chị Trần Thị Tr có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm với Trần Văn H (tức Hai Lò), sinh năm 1997 ở thôn T, xã Q, huyện X, Thanh Hóa. Trần Thị Tr và Hai có xin số điện thoại Zalo và thường xuyên nói chuyện với nhau qua mạng Zalo.

Ngày 10/01/2017, Trần Văn H đi xe taxi đến đón chị Trần Thị Tr và Ngô Thu Tr đến nhà một người tên là Mạnh quê tỉnh Vĩnh Phúc, hiện sinh sống ở Trung Quốc (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ, nhân thân đối tượng). Khoảng 23 giờ cùng ngày, Hai rủ chị Trần Thị Tr (Trầu) đi chơi còn để chị Ngô Thu Tr (Tùng) ở lại nhà Mạnh, sau đó chị Trần Thị Tr đi cùng Hai về phòng trọ của Hai để ngủ, chị Tr có hỏi Hai thì Hai nói chị Tr (Tùng) đã về công ty ngủ trước.

Ngày 11/01/2017, chị Trần Thị Tr đi làm nhưng không thấy chị Ngô Thu Tr đi làm, không rõ đi đâu làm gì. Ngày 12/01/2017 chị Trần Thị Tr tiếp tục đi chơi cùng Hai rồi sau đó về phòng trọ của Hai ngủ.

Ngày 13/01/2017, chị Trần Thị Tr đi chơi cùng Hai và Lê Văn Đ (tức Đ chèo, là bạn của Hai), sinh năm 1996 ở thôn Nam, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó Hai đưa chị Tr và Đ đến nhà Mạnh chơi. Tại đây, Hai nói với Tr hiện đang còn nợ Mạnh số tiền 6.000 Nhân dân tệ (NDT) muốn nhờ Tr nhận nợ hộ Hai. Do có tình cảm với Hai nên chị Tr đồng ý viết giấy nhận nợ hộ cho Hai, Trần Văn H hứa khi nào có tiền sẽ trả cho Tr để Tr trả cho Mạnh.

Sau khi Trần Thị Tr viết giấy nhận nợ với Mạnh 6.000 nhân dân tệ thì Hai và Đ cùng Mạnh đi ra khỏi nhà, còn Tr ở lại nhà Mạnh. Cả 03 đi đến quán nước cách nhà Mạnh khoảng 1,5km, Mạnh đã đưa cho Hai 3.000 NDT và trước đó Hai còn nợ Mạnh 1.000 NDT nên Mạnh trừ luôn vào số tiền 6.000 NDT mà chị Tr đã viết giấy nhận nợ. Mặc dù, chị Tr viết giấy nhận nợ hộ Hai là 6.000 NDT nhưng Mạnh chỉ đưa cho Trần Văn H số tiền 3.000 NDT và trừ nợ 1.000 NDT, số tiền 2.000 NDT còn lại Mạnh nói dùng để tính vào tiền mua sắm đồ Tr điếm cho chị Tr, để buộc chị Tr phải làm việc cho Mạnh. Sau khi nhận tiền từ Mạnh, Hai đưa Đ đi mua sắm để Đ bắt xe về Việt Nam, còn Hai đi về phòng trọ của mình.

Sau khi Mạnh quay về nhà và nói với chị Tr là Hai không vay được tiền thì chị Tr đề nghị Mạnh cho Tr đi về làm ví để lấy lương trả nợ cho Mạnh nhưng Mạnh không đồng ý và nói với chị Tr: *“Mày phải đi làm gái thì mới đủ tiền trả nợ cho tao”*. Chị Tr xin được về nhưng Mạnh không đồng ý.

Ngày 14/01/2017, Mạnh đưa chị Tr đến nhà một người đàn ông tên Quyết chứa mại dâm là người Việt Nam đang sinh sống tại Trung Quốc (hiện chưa rõ nhân thân, lý lịch của Quyết). Tại đây, chị Tr hỏi Mạnh *“Có phải thằng Hai lò bán em không”*. Mạnh trả lời: Không, nó không bán. Quyết có hỏi Mạnh ai là người đưa gái (tức Tr) lên đây. Mạnh nói: *“Thằng Hai lò đưa con này lên đây lấy trước 4.000 NDT tiền hoa hồng”*. Sau đó, tại nhà Quyết chị Tr gặp lại chị Ngô Thu Tr (Tùng), ngày hôm sau các đối tượng đã đưa và tách chị Tr (Tùng) đi nơi khác, không cho hai người ở cùng nhau. Khi biết mình bị lừa bán cho Quyết để làm gái mại dâm, chị Tr đã trốn về xưởng làm ví nơi chị Đậu Thị Y đang làm việc thì bị Mạnh tìm đến và bắt về, Tr kêu lên: *“Báo Công an cho cháu với, thằng Hai lò nó bán cháu rồi”*, lúc này Mạnh bịt miệng chị Tr lại và nói: *“Bay đừng nghe nó, nó nợ tiền tao và nhận tiền nợ của thằng Hai lò”* sau đó Mạnh đưa chị Tr về nhà Quyết.

Đến ngày 17/01/2017, chị Trần Thị Tr trốn được và bắt xe ôm chạy về phòng trọ của Trần Văn Q. Tại đây, chị Tr nói với Q bị Hai lừa bán vào quán để bán dâm và nhờ Q đưa về Việt Nam. Ngày hôm sau, Trần Văn Q đưa chị Tr ra bến xe để về Việt Nam theo đường tiểu ngạch.

Đến tết âm lịch năm 2017 Trần Văn Q về quê và đến nhà chị Đậu Thị Y, chị Trần Thị Tr để đòi tiền phí đưa sang Trung Quốc (chị Y là 3.500.000 đồng; chị Tr cả đưa đi, đưa về là 7.000.000 đồng; anh Quang là 4.000.000 đồng) do các gia đình bị hại khó khăn nên Q chưa lấy được tiền.

Sau khi trốn được về Việt Nam, chị Trần Thị Tr kể lại sự việc bị Trần Văn H lừa bán cho gia đình biết nên ngày 20/01/2017 ông Trần Ngọc P, là bố của chị Trần Thị Tr đã làm đơn tố cáo Trần Văn H về hành vi Mua bán người.

Đến ngày 08/7/2020 Trần Văn H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá xin đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Trần Văn Q tổ chức đưa người khác trốn đi nước ngoài trái phép. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tin báo vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi chuyển giao, tiếp nhận mua bán chị Trần Thị Tr của người có tên là Mạnh và Quyết (hiện nay chưa rõ lai lịch) Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục, phối hợp điều tra, xác minh khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Việc chị Ngô Thu Tr có dấu hiệu bị mua bán, nhưng không biết là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn H về tội “Mua bán người” theo điểm a, b khoản 1 Điều 150 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Truy thu từ bị cáo 4.000 NDT ra tiền VNĐ là tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần dân sự gia đình bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại 10.000.000đ; gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng tháng 10/2016 chị Trần Thị Tr cùng với nhóm bạn sang Trung Quốc làm thuê tại các xưởng sản xuất ví da, sau đó quen biết với Trần Văn H. Đến ngày 13/01/2017 lợi dụng tình cảm yêu đương nên Trần Văn H rủ chị Tr đến nhà một người có tên là Mạnh (chưa rõ lai lịch) để chơi.

Tại đây, Hai dụ dỗ, lừa gạt chị Tr viết giấy nhận nợ hộ mình với anh Mạnh số tiền 6.000 Nhân dân tệ, sau khi chị Tr viết giấy nhận nợ thì Mạnh đi ra quán nước đưa cho Hai số tiền 3.000 Nhân dân tệ và trừ nợ 1.000 nhân dân tệ; còn 2.000 Nhân dân tệ, Mạnh giữ lại để tính tiền mua sắm đồ cho chị Tr, đến ngày hôm sau Mạnh đưa chị Tr đến nhà một người đàn ông tên Quyết (chưa rõ lai lịch) làm nghề chứa mại dâm và giao chị Tr cho Quyết. Khi biết mình bị Trần Văn H lừa bán làm gái mại dâm, chị Tr bỏ trốn về Việt Nam làm đơn tố cáo Trần Văn H và các đồng phạm. Bị cáo đã chuyển giao bị hại cho đối tượng mua người để nhận tiền và để bóc lột tình dục, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo theo điểm a, b khoản 1 Điều 150 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Trần Văn H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán người”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 150 BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng tình cảm của bị hại để chuyển giao bị hại cho người khác lấy tiền và nhằm mục đích bóc lột tình dục. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, quyền tự do thân thể của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Với tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo vì đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về phần dân sự: Gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên công nhận.

Truy thu số tiền 4.000 NDT (viết tắt của nhân dân tệ là CNY) của bị cáo là tiền bị cáo có được do bán bị hại cho đối tượng Mạnh là tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Theo tỷ giá của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam cung cấp thì CNY ngày 15/3/2021 bán ra là 3.617đ. Do đó 4.000 NDT tương đương với 14.400.000 VNĐ.

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a, b Khoản 1 Điều 150, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Mua bán người".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/7/2020.

Về phần dân sự: Công nhận gia đình bị cáo và bị gia đình bị hại đã thỏa thuận xong về phần dân sự.

Truy thu của bị cáo 14.400.000VNĐ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; bị hại
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy

